

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ G  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST  
Ngày: 03/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ G, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đình Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Xuân Gụ và Ông Nguyễn Khắc Tự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Đình Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ G, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 31/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn A** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1992 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Ri Mệt, xã Đăk Môn, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Thái Ph (đã chết) và bà Lô Thị L; Có vợ là Y S, sinh năm: 1994, có 01 con là A Lương Văn D sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo Quyết định tạm giam số 99/2020/QĐTG-HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

+ Anh A N; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Măng Khên, xã Đăk Man, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê Văn Ch; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Anh Trần Thế T; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

**- Người làm chứng:**

+ Anh A Ph; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đăk Ra, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Anh A N; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Long Nang, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/02/2020, Lương Văn A (sinh ngày: 07/10/1992; HKTT: thôn Ri Mệt, xã Đăk Môn, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum là người quen biết từ trước của A N) đi đến nhà của A N (sinh ngày 18/02/1990; HKTT: thôn Măng Khên, xã Đăk Man, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum) để chơi. Khi đó A N đang tổ chức uống rượu ở nhà bếp cùng với A Ph (Sinh năm: 1989; HKTT: thôn Đăk Ra, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum) và A N (Sinh năm: 1987; HKTT: thôn Long Nang, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum). A N mời Lương Văn A vào uống rượu cùng nhưng Lương Văn A nói đang mệt (*thực tế thì đang lên cơn nghiện ma túy*) nên không uống. A N nói Lương Văn A lên gác nằm nghỉ. Lúc ở trên gác, Lương Văn A kéo chăn để đắp thì có một chiếc ví màu đen bung ra làm giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe mô tô biển số 43R-8230 rơi từ trong ví xuống nệm, Lương Văn A liền nhặt rồi mở ví ra để tìm tiền nhưng không có.

Lương Văn A nhìn thấy giấy đăng ký xe mô tô biển số 43R2 - 8230 liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của A N với mục đích mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng nên đã lấy bỏ vào trong túi quần và nhặt chứng minh nhân dân của A N bỏ vào trong ví rồi để dưới gối ngủ. Khoảng 10 phút sau, Lương Văn A đi xuống nói A N cho mượn xe mô tô biển số 43R2 - 8230 để đi

uống nước, khi đó em gái của A N mượn xe đi chưa về nên A N nói Lương Văn A lấy xe mô tô của A N đi tạm. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, Lương Văn A mang xe về trả cho A N dựng cạnh xe của A N, rồi ngồi lên xe của A N và nói với A N: “*Niên, tao mượn xe đi qua nhà Đức (Chỉnh Văn Đức) ở thôn Đông Lốc chơi tý nha*”, là chỗ quen biết từ trước nên A N đồng ý. Sau khi nhận xe mô tô biển số 43R2 - 8230, Lương Văn A đi thẳng xuống huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 26/02/2020, Lương Văn A điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ Hồng Phúc của Lê Văn Ch (Sinh năm: 1982, HKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) cầm chiếc xe lấy số tiền là 5.000.000 đồng.

Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 27/02/2020, Lương Văn A quay lại tiệm cầm đồ Hồng Phúc nói với Chiều muốn bán chiếc xe mô tô biển số 43R2 - 8230, sau khi kiểm tra xe thì Chiều đồng ý mua xe với giá là 7.000.000 đồng. Do không biết chữ nên Lương Văn A nhờ Chiều viết hộ giấy mua bán, đồng thời Chiều hỏi Lương Văn A “*đây có phải là xe của mày không*” thì Lương Văn A nói “*đây là xe của bố mua cho*” và đồng ý cho Chiều chụp hình chân dung, giấy chứng minh nhân dân để đảm bảo. Sau đó, Chiều đưa thêm cho Lương Văn A số tiền mặt là 2.000.000 đồng. Số tiền trên Lương Văn A dùng để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Chiều ngày 27/02/2020, Ch gọi điện thoại cho Trần Thế T (Sinh năm 1987, tạm trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) nói có chiếc xe muốn bán. Sau đó, T đến tiệm cầm đồ Hồng Phúc để xem xe và thống nhất mua lại xe mô tô biển số 43R2 - 8230 với giá 8.000.000 đồng. Đến ngày 06/3/2020, T gọi điện thoại cho Dương Công H (Sinh năm: 1984, HKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum - Là chủ cửa hàng xe máy Việt Nhật) để nhờ bán chiếc xe mô tô biển số 43R2 - 8230 với giá 8.500.000 đồng thì H đồng ý. Ngày 07/3/2020, T gửi chiếc xe mô tô biển số 43R2 - 8230 bằng xe buýt từ huyện Ngọc Hồi xuống huyện Đăk Hà cho Hoàn để bán. Ngày 17/3/2020, sau khi biết chiếc xe mô tô biển số 43R2 - 8230 liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên Dương Công H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

Về phía A N, khoảng 16 giờ ngày 26/02/2020, sau khi nhậu tại nhà A N xong thì A Ph rủ A N và A N về nhà chơi nên A N gọi điện thoại cho Lương Văn A để lấy xe mô tô đi nhưng không liên lạc được. Trên đường đi xuống thị trấn Đ G thì A N, A Ph và A N có ghé vào nhà của Chỉnh Văn Đức (Sinh năm: 1998; HKTT: thôn Đông Lốc, xã Đăk Man, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum) để tìm Lương Văn A nhưng không thấy và Chỉnh Văn Đức cũng nói Lương Văn A không có đến nhà

chơi. Đến ngày 27/02/2020, A N đi chơi về nhưng không thấy Lương Văn A mang xe đến trả, kiểm tra chiếc ví mà A N thường để trên đầu giường ngủ thì phát hiện giấy đăng ký xe mô tô biển số 43R2 - 8230 đã bị mất. Sau đó, A N nhiều lần liên lạc với Lương Văn A không được nên ngày 10/3/2020 đã làm đơn trình báo với cơ quan công an.

Về nguồn gốc xe mô tô biển số 43R2 - 8230: Chiếc xe trên đứng tên Nguyễn Thanh Nh (địa chỉ: số 10 Hoàng Văn Thụ, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Nguyễn Thanh Nhã bán cho Lâm Văn H (Sinh ngày: 05/9/1986; HKTT: 641 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng). Cuối năm 2017, Hòa bán lại cho A N chiếc xe trên với giá là 14.500.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Kết luận định giá tài sản Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ G số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 06/4/2020 xác định giá trị chiếc xe mô tô biển số 43R2 – 8230 mà bị cáo đã chiếm đoạt (tại thời điểm định giá tháng 02/2020) là: 8.333.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G truy tố bị cáo Lương Văn A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa Lương Văn A và anh Lê Văn Ch, buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Lê Văn Ch 7.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ G, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt. Nhận thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng tới quá trình xét xử, lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, sau khi nhìn thấy và lấy được giấy đăng ký xe mô tô biển số 43R2 - 8230 của A N, Lương Văn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nên đã dùng thủ đoạn gian dối là hỏi mượn xe của A N để đi xuống nhà của Chính Văn Đức ở thôn Đông Lốc, xã Đăk Man chơi. Khi mượn được xe mô tô, Lương Văn A đã đi thẳng xuống thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi bán với giá 7.000.000 (bảy triệu đồng) tại tiệm cầm đồ Hồng Phúc, số tiền bán xe Lương Văn A dùng để mua ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ G số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 06/4/2020 xác định giá trị chiếc xe mô tô biển số 43R2 – 8230 mà bị cáo đã chiếm đoạt (tại thời điểm định giá tháng 02/2020) là: 8.333.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập chủ yếu dựa vào việc làm thuê, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Ngày 17/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ G đã tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 43R2 – 8230, nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu trắng - đỏ, số máy: 363187, số khung: 363137 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 016828 do Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/8/2010 mang tên Nguyễn Thanh Nhã.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ G đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô biển số 43R2 -8230 và giấy tờ nêu trên cho chủ sở hữu là A N đúng theo quy định, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng bị cáo bán xe do phạm tội mà có cho anh Chiều. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lê Văn Ch số tiền nêu trên nên HĐXX xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận.

[8] Đối với hành vi của Lê Văn Ch là chủ tiệm cầm đồ Hồng Phúc: Trong quá trình cầm cố và mua lại xe mô tô Yamaha - Sirius màu trắng, đỏ biển kiểm soát: 43R2 - 8230 từ bị cáo Lương Văn A, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, hành vi của Lê Văn Ch không có dấu hiệu của tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lương Văn A khai có hành vi sử dụng ma túy, bị cáo mua ma túy của một người không quen biết (không rõ nhân thân, lai lịch) tại gần khu vực chợ Ngọc Hồi. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lương Văn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Văn A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, 585 và 586 Bộ luật Dân sự 2015: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lương Văn A và anh Lê Văn Ch. Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Lê Văn Ch số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lương Văn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

**4.** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/9/2020). Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND huyện Đ G;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện Đ G;
- Chi cục THADS huyện Đ G;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Đình Tài**